*Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Còn mình thì… Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt… Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không.*

*Bà lão khẽ thở dài ngửng lên, đăm đăm nhìn người đàn bà, Thị cúi mặt xuống, tay vân vê tà áo đã rách bợt. Bà lão nhìn thị và bà nghĩ: Người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được… Thôi thì bổn phận bà là mẹ, bà đã chẳng lo lắng được cho con… May ra mà qua khỏi được cái tao đoạn này thì con bà cũng có vợ, nó yên bề nó, chẳng may ra ông giời bắt chết cũng phải chịu chứ biết thế nào mà lo cho hết được?*

*Bà lão khẽ dặng hắng một tiếng, nhẹ nhàng nói với “nàng dâu mới”:*

- *Ừ, thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng…*

*Tràng thở đánh phào một cái, ngực nhẹ hẳn đi. Hắn ho khẽ một tiếng, bước từng bước dài ra sân. Bà cụ Tứ vẫn từ tốn tiếp lời:*

- *Nhà ta nghèo con ạ. Vợ chồng chúng mày liệu mà bảo nhau làm ăn. Rồi ra may mà ông giời cho khá… Biết thế nào hở con, ai giàu ba họ, ai khó ba đời? Có ra thì rồi con cái chúng mày về sau.*

*Bà lão đăm đăm nhìn ra ngoài. Bóng tối trùm lấy hai con mắt. Ngoài xa dòng sông sáng trắng uốn khúc trong cánh đồng tối. Mùi đốt đống rấm ở những nhà có người chết theo gió thoảng vào khét lẹt. Bà lão thở nhẹ ra một hơi dài. Bà lão nghĩ đến ông lão, nghĩ đến đứa con gái út. Bà lão nghĩ đến cuộc đời cực khổ dài dằng dặc của mình. Vợ chồng chúng nó lấy nhau, cuộc đời chúng nó liệu có hơn bố mẹ trước kia không?...*

- *Con ngồi xuống đây. Ngồi xuống đây cho đỡ mỏi chân.*

*Bà lão nhìn người đàn bà, lòng đầy thương xót. Nó bây giờ là dâu là con trong nhà rồi. Người đàn bà khẽ nhúc nhích, thị vẫn khép nép đứng nguyên chỗ cũ. Bà lão hạ thấp giọng xuống thân mật:*

- *Kể có ra làm được dăm ba mâm thì phải đấy, nhưng nhà mình nghèo, cũng chả ai người ta chấp nhặt chi cái lúc này. Cốt làm sao chúng mày hòa thuận là u mừng rồi. Năm nay thì đói to đấy. Chúng mày lấy nhau lúc này, u thương quá…*

*Bà cụ nghẹn lời không nói được nữa, nước mắt cứ chảy xuống ròng ròng.*

(*Vợ nhặt* – Kim Lân)

Phân tích nhân vật bà cụ Tứ trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của tác giả.

**DÀN Ý**

**I. Mở bài**

**-** Kim Lân là cây bút tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại. Trong cả hai giai đoạn sáng tác trước và sau Cách mạng tháng Tám, tuy viết không nhiều nhưng ông đều có những tác phẩm hay.

- Tác phẩm của Kim Lân chủ yếu viết về cuộc sống và con người ở nông thôn, trong đó truyện ngắn “*Vợ nhặt*” đặc sắc hơn cả. Tiền thân của “*Vợ nhặt”* là tiểu thuyết “*Xóm ngụ cư”,* được viết ngay sau Cách mạng tháng Tám thành công nhưng còn dang dở và thất lạc bản thảo. Sau ngày hoà bình lập lại (1954), nhà văn đã dựa vào cốt truyện cũ để cho ra đời truyện ngắn “*Vợ nhặt”*. Tác phẩm được in trong tập “*Con chó xấu xí”.*

- Bà cụ Tứ tuy không phải là nhân vật chính của câu chuyện nhưng đã để lại nhiều cảm xúc trong lòng người đọc. Đoạn trích sau đây đã khắc họa thành công hình ảnh một người mẹ quê nghèo khổ, giàu tình yêu thương và có tấm lòng vị tha, bao dung: “*Bà lã cúi đầu nín lặng… nước mắt cứ chảy xuống ròng ròng*”.

**II. Thân bài**

**A. Tổng:**

- Truyện ngắn “*Vợ nhặt*” lấy bối cảnh là nạn đói khủng khiếp năm Ất Dậu 1945, nạn đói đã giết chết hơn hai triệu người nông dân ở đồng bằng Bắc Bộ chỉ trong vòng mấy tháng. Giữa lúc cái đói hoành hành dữ dội, Tràng, một anh chàng ế vợ, vừa nghèo, vừa thô kệch lại nhặt được vợ một cách dễ dàng.

-Cử chỉ, thái độ, lời nói và đặc biệt là tâm trạng của bà cụ Tứ trong tình huống éo le ấy đã nói lên tình yêu thương, tấm lòng vị tha của người mẹ quê nghèo. Ta có thể cảm nhận được điều đó qua đoạn văn.

**B. Phân**

**1. *Việc con trai có vợ trong hoàn cảnh éo le khiến cho bà cụ Tứ******vô cùng buồn tủi****.*

-Bà buồn cho con trai và tủi cho chính bản thân mình. *Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình*. Có người đàn ông nào trên đời này lại lấy vợ trong hoàn cảnh ngặt nghèo và éo le như con trai bà không? Có chàng trai nào lại cưới vợ giữa lúc người chết đói như ngả rạ và gia đình mình phải ăn cám thay cơm? *Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Còn mình thì…* Đằng sau dấu chấm lửng là nỗi lòng, là bao thổn thức của người mẹ già tội nghiệp. Nghe con có vợ mà lòng không thấy vui, chỉ thấy buồn thương cho con hơn bao giờ hết. Không những thế, bà cụ Tứ còn cảm thấy tủi vì bổn phận làm mẹ chưa tròn. Suốt một đời bà cơ cực, nhọc nhằn, thế mà khi con lấy vợ, lại không lo nổi một đám cưới cho con, không có được dăm ba mâm mời bà con hàng xóm. Hình ảnh *bà lão cúi đầu nín lặng* để lại thật nhiều thương xót trong lòng người đọc. Đó là cái cúi đầu chất chứa bao tâm tư của người mẹ. Đó là sự nín lặng để giấu đi bao nỗi nghẹn ngào, xót xa.

- Nỗi tủi thân đã hóa thành nước mắt. “*Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt…”.* Viết về giọt nước mắt của người già, trong bài “*Khóc Dương Khuê*”, Nguyễn Khuyến có câu:

*“Tuổi già hạt lệ như sương*

*Hơi đâu ép lấy hai hàng chứa chan”*

Nhà văn Nam Cao khi miêu tả nước mắt của Lão Hạc thì viết: “*Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra”*. Nước mắt tuổi già chảy ngược vào tim. Những năm tháng trải đời cùng bao đắng cay, cơ cực đã khiến tuổi già cạn khô nước mắt. Số kiếp nghèo khổ, cuộc đời khốn khó, tấm lòng yêu thương con cùng nỗi lo nhức nhối ruột gan *“Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không”* đã chất chứa, dồn tụ và ép thành giọt nước mắt ít ỏi, hiếm hoi.

**2. *Bà cụ Tứ là người biết thấu hiểu cho cảnh ngộ của người khác. Vì thấu hiểu mà cảm thông.***

- Bà cảm thông cho người phụ nữ xa lạ vừa theo không con trai mình. Nhìn thị đứng cúi mặt, tay vân vê tà áo đã rách bợt, bà ngậm ngùi: “*Người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình.”*. Bà cũng thấu hiểu hoàn cảnh của con trai. Nếu không gặp cảnh đói khổ này thì không cô gái nào chịu làm vợ một anh con trai vừa nghèo, vừa thô kệch, lại là dân ngụ cư như con bà.

- “*Thôi thì bổn phận bà là mẹ, bà đã chẳng lo lắng được cho con… May ra mà qua khỏi được cái tao đoạn này thì con bà cũng có vợ, nó yên bề nó, chẳng may ra ông giời bắt chết cũng phải chịu chứ biết thế nào mà lo cho hết được?”.* Câu văn thật cảm động. Nó vừa nhoi nhói một nỗi tủi hờn, ai oán cho số kiếp, vừa như cố nén cái cảm giác bất đắc dĩ trước một sự việc đã rồi, lại vừa rưng rung, xao xuyến một niềm vui.

**3. *Chính vì yêu thương và cảm thông nên bà cụ Tứ đã nhanh chóng thuận lòng chấp nhận nàng dâu.*** Chấp nhận nàng dâu trong cảnh đói khát nghĩa là chấp nhận chia bớt miếng ăn, là san sẻ sự sống mong manh của mình cho người khác, là cho thêm một người nữa bám vào chiếc phao cứu sinh của mình. Tấm lòng của người mẹ nghèo ấy thật bao dung, vị tha.

- “*Ừ, thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng”.* Mừng lòng là bằng lòng với tất cả nỗi mừng. Bà lão chỉ “*mừng lòng*” chứ không phải là “*vui lòng*”. Bởi vì trong hoàn cảnh đói quay quắt ấy, nỗi mừng chưa đủ để gọi là vui. Câu nói mang thần thái của một tấm lòng vị tha cao quý đã xua tan nỗi phấp phỏng lo âu trong lòng Tràng, xóa đi cảm giác bẽ bàng, lo sợ của người con dâu, thổi vào tâm hồn đôi trẻ một luồng gió mới và mở ra một hạnh phúc trong tầm tay.

- Không chỉ chấp nhận hạnh phúc của con, bà cụ Tứ còn khuyên nhủ, động viên con gìn giữ hạnh phúc ấy bằng những lời chí tình, đôn hậu, tràn đầy lạc quan: “*Nhà ta nghèo con ạ. Vợ chồng chúng mày liệu mà bảo nhau làm ăn. Rồi ra may mà ông giời cho khá… Biết thế nào hở con, ai giàu ba họ, ai khó ba đời? Có ra thì rồi con cái chúng mày về sau.”*. Vì đã đi qua gần trọn kiếp đời nhọc nhằn, cơ cực nên bà cụ Tứ hiểu rất rõ giá trị của niềm tin và sự lạc quan, hiểu rõ triết lý sống dân gian *“Ai giàu ba họ, ai khó ba đời”* đã mang đến sức mạnh tinh thần cho bao thế hệ người Việt. Cho nên lời động viên chí tình của người mẹ còn chứa đựng cả niềm tin mãnh liệt của người mẹ. Bà đã khơi dậy cho các con niềm hi vọng vào một tương lai tốt đẹp, đã thắp lên ngọn lửa niềm tin, đã tiếp cho con trai và con dâu thêm nghị lực giữa hoàn cảnh ngặt nghèo. Thật đúng là thế giới có muôn vàn kì quan nhưng không có kì quan nào đẹp bằng trái tim người mẹ.

**4. *Yêu thương, tin tưởng nhưng không phải không lo lắng, xót xa.***

- Dù nói nhiều về cuộc sống, về ngày mai nhưng trước nguy cơ cái chết vì đói đang đến gần, khi mà mùi đốt đống rấm ở những nhà có người chết vẫn theo gió thoảng vào khét lẹt thì bà cụ Tứ không thể không lo lắng, e ngại. Thực sự bà rất lo cho tương lai của đôi vợ chồng trẻ, không biết họ có nuôi nổi nhau sống qua cơn đói khát, không biết cuộc đời họ liệu có hơn bố mẹ trước kia không? *Bà lão đăm đăm nhìn ra ngoài. Bóng tối trùm lấy hai con mắt. Ngoài xa dòng sông sáng trắng uốn khúc trong cánh đồng tối. Mùi đốt đống rấm ở những nhà có người chết theo gió thoảng vào khét lẹt. Bà lão thở nhẹ ra một hơi dài. Bà lão nghĩ đến ông lão, nghĩ đến đứa con gái út. Bà lão nghĩ đến cuộc đời cực khổ dài dằng dặc của mình. Vợ chồng chúng nó lấy nhau, cuộc đời chúng nó liệu có hơn bố mẹ trước kia không?...*

- Trong đoạn trích, Kim Lân đã ba lần trực tiếp tả nỗi lo lắng của bà cụ Tứ. Lúc đầu là nỗi băn khoăn: *“Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không?”.*Sau đó, nghĩ về cuộc đời mình, bà lại càng lo cho con:*“Vợ chồng chúng nó lấy nhau, cuộc đời chúng nó liệu có hơn bố mẹ trước kia không?”.* Lần thứ ba, người mẹ nghèo khổ ấy để những giọt nước mắt lo lắng, tủi buồn của mình chảy ròng ròng trên khuôn mặt già nua khắc khổ*:“Năm nay thì đói to đấy. Chúng mày lấy nhau lúc này, u thương quá”.*

- Nhưng bà giấu chặt nỗi lo ấy vào lòng. Bà dặn dò, bảo ban hai con *“Cốt làm sao chúng mày hòa thuận là u mừng rồi”.* Lời khuyên ấy của người mẹ là món quà vô giá, gói trọn tình yêu thương vô bờ của bà dành cho các con. Tấm lòng người mẹ ấy cao đẹp biết nhường nào!

- Khép lại đoạn trích là chi tiết *“Bà cụ nghẹn lời không nói được nữa, nước mắt cứ chảy xuống ròng ròng”.* Nếu như trong lần miêu tả thứ nhất, Kim Lân mượn từ “*rỉ*” để miêu tả giọt nước mắt của bà cụ Tứ thì lần này nhà văn lại sử dụng từ láy “*ròng ròng*”. Cách khóc “*ròng ròng*” giống như một sự giải tỏa, gột rửa những nỗi đớn đau, tủi hận. Tiếng khóc lúc này không còn là sự kìm nén mà còn là sự giãi bày. Bà khóc để sẻ chia lòng mình, để tìm sự đồng cảm từ con dâu. Điều này đã cho thấy bà cụ Tứ không chỉ thương con trai, thương bản thân mình mà còn thương người đàn bà xa lạ.

**C. Hợp**

**1. *Nghệ thuật :*** Diễn biến tâm trạng của người mẹ nông dân nghèo khi đứng trước tình cảnh éo le - con trai có vợ giữa lúc đói quay đói quắt – được nhà văn diễn tả một cách chân thực và tinh tế. Không chỉ miêu tả tâm lí nhân vật, nhà văn còn miêu tả thái độ, cử chỉ, ngôn ngữ của nhân vật để làm bật lên tâm tư và những phẩm chất đẹp đẽ của bà cụ Tứ. Khi thì *Bà lão cúi đầu nín lặng,* lúc lại *khẽ thở dài*, khi thì *thở nhẹ ra một hơi dài.* Hai lần bà khóc, hai lần bà nhìn cô vợ nhặt *đăm đăm,* có lúc lòng đầy thương xót, khi lại *nghẹn lời.* Đặc biệt, cách bà nói chuyện với người con dâu nghe thật dịu dàng, nhân từ:Bà *nhẹ nhàng nói,* bà *từ tốn tiếp lời*, bà *hạ thấp giọng xuống thân mật.*

**2. *Nội dung :*** Nhân vật bà cụ Tứ là hình ảnh chân thực và cảm động về người mẹ nông dân nghèo khổ trong nạn đói khủng khiếp năm 1945. Đó là một người mẹ hết lòng yêu thương con, hi sinh tất cả vì con, có tấm lòng độ lượng, bao dung.Qua nhân vật bà cụ Tứ, nhà văn đã khắc họa được những phẩm chất tốt đẹp của người lao động. Mặc dù bị đưa đẩy đến đường cùng, mặc dù mấp mé bên cái chết, họ vẫn chia sẻ cho nhau miếng cơm manh áo. Hiện thực cuộc sống càng đen tối bao nhiêu thì phẩm chất của họ càng cao đẹp và ngời sáng bấy nhiêu.

**3.** ***Nhận xét :*** Thông qua diễn biến tâm trạng của nhân vật bà cụ Tứ, chúng ta có thể thấy được tài năng của nhà văn Kim Lân trong việc miêu tả tâm lí nhân vật. Tác giả đã hóa thân vào nhân vật, ngòi bút của nhà văn đã len lỏi, lách sâu vào những nét tâm lí vô cùng đơn giản, tinh tế để diễn tả thật chính xác chuỗi diễn biến tâm lí phức tạp, diễn tả tâm trạng ngổn ngang của nhân vật bà cụ Tứ: Từ buồn tủi đến cảm thông, từ lo âu đến tin tưởng, từ chấp nhận đến thương xót. Kim Lân miêu tả tâm lí nhân vật mà giúp người đọc cảm nhận được cuộc đời cay đắng và tấm lòng nhân hậu, cao thượng của nhân vật.

**III. Kết bài**

“*Cái đẹp cứu vớt con người*” (Dostoevsky). “*Vợ nhặt”* của nhà văn Kim Lân thể hiện rõ sức mạnh kì diệu ấy. Ánh sáng của tình người, lòng tin yêu vào cuộc sống là nguồn mạch giúp Kim Lân hoàn thành tác phẩm. Ông đã có đóng góp cho văn học Việt Nam nói chung, về đề tài nạn đói nói riêng một quan niệm mới về lòng người và tình người…